

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày: 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thập

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Trọng Mãnh;

- Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 22/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1986 tại huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nơi ĐKTT: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1957 và bà Võ Thị X (đã chết); em ruột: Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1988; vợ: Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); con: Phạm Gia H, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Chưa; bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2019. Bị cáo có mặt tại tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Nguyễn Trí N, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Lê Huệ T, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Trần Thị Bảo T, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5 ấp P, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

4. Nguyễn Thị L, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. Trần Thị L, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm mục đích thu lợi bất chính nên từ đầu tháng 11/2019, Phạm Văn H bắt đầu đến thuê phòng số 205 nhà nghỉ Y, tại địa chỉ đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để ở và bán ma túy. Phương thức mua bán ma túy của H là dùng điện thoại liên lạc để trao đổi về số lượng ma túy cần mua, loại ma túy, giá tiền, địa điểm và cách thức giao nhận ma túy. Nguồn ma túy có được do H mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, ở Thành phố Hồ Chí Minh, 02 (hai) lần gồm ma túy loại MDMA (thuốc lắc) và Ketamine (khay) với tổng số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Sau khi có ma túy, H đem về phòng ở nhà nghỉ Y chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Bằng thủ đoạn như vậy, từ đầu tháng 11/2019, H đã nhiều lần bán ma túy cho người nghiện, cụ thể như sau:

Vào ngày 10/12/2019, tại trước khách sạn Seelight đường 3/2, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, H bán cho Trần Thị L, sinh ngày 13/02/2001, trú tại đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang 03 (ba) viên thuốc lắc, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/01 viên và 01 (một) bịch khay với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 bịch, tổng số tiền là 1.900.000đ (Một triệu, chín trăm nghìn đồng).

Ngày 14/12/2019, tại trước quán Marina, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, H bán cho Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24/02/1996, trú đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang 03 (ba) viên thuốc lắc, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/01 viên và 01 (một) bịch khay với giá 1.100.000đ (Một triệu, một trăm nghìn đồng)/01 bịch, tổng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ngày 20/12/2019, tại trước quán Karaoke Luxury, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, H tiếp tục bán ma túy cho người tên Huy T (không rõ tên thật, địa chỉ) 02 viên thuốc lắc với giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng)/01 viên, tổng số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 24/12/2019, H nhận được điện thoại của một người thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mua 07 (bảy) viên thuốc lắc, với

giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/01 viên và 03 (ba) bịch khay, với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 bịch. H đồng ý bán và hẹn người thanh niên này đến gần khu vực nhà nghỉ Y đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để giao ma túy. Sau đó, H lấy 07 (bảy) viên thuốc lắc và 03 (ba) bịch khay cất giấu vào trong lai quần jean short đang mặc trên người rồi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 68D1-56162 của bạn gái là Trần Thị Bảo T để đi giao ma túy (xe 68D1-56162 của mẹ ruột T là bà Nguyễn Thị Thùy T cho T mượn, khi H mượn xe chỉ nói đi công việc nên T không biết H mượn xe để đi bán ma túy). Khi H vừa điều khiển xe ra khỏi nhà nghỉ Y thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Sau đó, H tự nguyện giao nhận 25 (hai mươi lăm) bịch khay và 46 (bốn mươi sáu) viên thuốc lắc. Ngoài ra, Phạm Văn H còn bán ma túy cho nhiều người (không rõ tên, địa chỉ) trên địa bàn thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Tổng số tiền H có được từ việc bán ma túy là 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Đến ngày 31/12/2019, Phạm Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và tạm giam để điều tra. Trong suốt quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Phạm Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú hành vi phạm tội trước đó.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

- Tang vật thu giữ của Phạm Văn H khi bắt quả tang:

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, bên trong chứa 07 (bảy) viên nén màu xanh, hình lục giác, một mặt mỗi viên đều có in hình đầu lâu và 03 (ba) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu xanh, bên trong mỗi bịch có chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể, màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong (Gói 01);

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision màu đỏ, biển kiểm soát 68D1-56162 đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng – bạc, số imei: 355877064401971, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Phạm Văn H tự nguyện giao nộp:

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu đỏ, bên trong có chứa 25 (hai mươi lăm) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu xanh, bên trong mỗi bịch có chứa các hạt chất rắn, dạng tinh thể, không đồng nhất đã được niêm phong (Gói 02);

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu đỏ, bên trong có chứa 30 (ba mươi) viên nén màu xanh lá cây, hình lục giác, một mặt mỗi viên đều có in hình đầu lâu đã được niêm phong (Gói 03);

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, bên trong có chứa 13 (mười ba) viên nén màu xanh, hình trái tim; 03 (ba) viên nén màu xanh, hình tròn, một mặt mỗi viên đều có in chữ LV chồng lên nhau đã được niêm phong (Gói 4);

+ Tiền Việt Nam 78.500.000đ (Bảy mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng), trong đó 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có, 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án.

* *Tại bản kết luận giám định số 785/KL-KTHS ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

* *Gói 01:*

+ 07 (bảy) viên nén màu xanh, hình lục giác, một mặt mỗi viên đều có in hình đầu lâu, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,6480 gam;

+ Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Katemin. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1610 gam.

* *Gói 02:* Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 25 (hai mươi lăm) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamin. Khối lượng mẫu gửi giám định là 9,2902 gam;

* *Gói 03:* 30 (ba mươi) viên nén màu xanh lá cây, hình lục giác, một mặt mỗi viên đều có in hình đầu lâu chứa trong 01 (một) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 11,3877 gam;

* *Gói 04:* 13 (mười ba) viên nén màu xanh, hình trái tim; 03 (ba) viên nén màu xanh, hình tròn, một mặt mỗi viên đều có in chữ LV chồng lên nhau chứa trong 01 (một) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,2236 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất.

* *Bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.*

** Tại phiên tòa:*

Bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án tù 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã trao trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision màu đỏ, biển kiểm soát 68D1-56162 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thùy T, do đây là tài sản không liên quan đến vụ án và tiền Việt Nam 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) cho Phạm Văn H do không liên quan đến vụ án.

+ *Đề nghị tịch thu tiêu hủy:* Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 04 (bốn) phong bì, có ký hiệu vụ số 785/gói 1, 785/gói 2, 785/gói 3, 785/gói 4 ngày 31/12/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trương Xuân Đỡ và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ *Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng – bạc, số imei: 355877064401971, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; tiền Việt Nam 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Kiên Giang ngày 16/01/2020.

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 13, ngày 15/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào đầu tháng 11/2019, Phạm Văn H bắt đầu mua ma túy loại Ketamin (khay) và MDMA (thuốc lắc) của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh, 02 lần với tổng số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đem bán lại cho người nghiện để kiếm lời.

Từ đầu tháng 11/2019, H bắt đầu đến thuê phòng 205 nhà nghỉ Y, địa chỉ đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để ở và bán trái phép chất ma túy. Thông qua liên lạc bằng điện thoại để trao đổi về số lượng ma túy cần mua, loại ma túy, giá tiền, địa điểm và cách thức giao nhận ma túy, H đã nhiều lần bán ma túy cho người nghiện, cụ thể như sau:

Vào ngày 10/12/2019, tại trước khách sạn Seelight đường 3/2, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, H bán cho Trần Thị L 03 (ba) viên thuốc lắc và 01 (một) bịch khay, tổng số tiền là 1.900.000đ (Một triệu, chín trăm nghìn đồng).

Ngày 14/12/2019, tại trước quán Marina, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, H bán cho Nguyễn Văn Q 03 (ba) viên thuốc lắc và 01 (một) bịch khay, tổng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ngày 20/12/2019, tại trước quán Karaoke Luxury, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, H tiếp tục bán ma túy cho người tên Huy T (không rõ tên thật, địa chỉ) 02 viên thuốc lắc, tổng số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 24/12/2019, H lấy 07 (bảy) viên thuốc lắc và 03 (ba) bịch khay định đi bán cho người thanh niên (không rõ tên, địa chỉ). Khi H vừa ra khỏi nhà nghỉ Y thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ trên người H 07 (bảy) viên thuốc lắc (qua giám định là chất ma túy, loại MDMA, tổng số lượng mẫu gửi giám định là 2,6480 gam) và 03 (ba) bịch khay (qua giám định là chất ma túy, loại Ketamin, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1610 gam). Sau đó, H tự nguyện giao nộp 25 (hai mươi lăm) bịch khay (qua giám định là chất ma túy, loại Ketamin, khối lượng mẫu gửi giám định là 9,2902 gam) và 46 (bốn mươi sáu) viên thuốc lắc (qua giám định là chất ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 17,6113 gam). Ngoài ra, H còn bán ma túy cho nhiều người (không rõ tên, địa chỉ) trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

Tổng số tiền H có được từ việc bán ma túy là 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo H là người nghiện ma túy nên bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng vì mục đích vụ lợi và để có ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú hành vi phạm tội trước đó, ngoài ra bị cáo đã nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 42.500.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định.

Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision màu đỏ, biển kiểm soát 68D1-56162 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thùy T, do đây là tài sản không liên quan đến vụ án và tiền Việt Nam 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) cho Phạm Văn H do không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Tịch thu tiêu hủy*: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 04 (bốn) phong bì, có ký hiệu vụ số 785/gói 1, 785/gói 2, 785/gói 3, 785/gói 4 ngày 31/12/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trương Xuân Đỡ và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng – bạc, số imei: 355877064401971, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; tiền Việt Nam 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Kiên Giang ngày 16/01/2020.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ-VKS ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho H tại khu vực cầu vượt A, Thành phố Hồ Chí Minh và người tên Huy T (không rõ tên thật, địa chỉ) đã mua ma túy của H, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

Đối với Trần Thị L và Nguyễn Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ về Công an phường xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 24/12/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên xử:

+ *Tịch thu tiêu hủy:* Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 04 (bốn) phong bì, có ký hiệu vụ số 785/gói 1, 785/gói 2, 785/gói 3, 785/gói 4 ngày 31/12/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trương Xuân Đỡ và hình dấu tròn mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng – bạc, số imei: 355877064401971, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; tiền Việt Nam 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Kiên Giang ngày 16/01/2020.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số: 74/QĐ-VKS ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/6/2020).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp. Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm